UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2514/QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc khen thưởng cho học sinh đạt giải, giáo viên hướng dẫn học sinh trong kỳ thi học sinh giỏi Quốc tế, Quốc gia năm học 2015 - 2016

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 77/2007/QĐ-UBND ngày 09/7/2007 của UBND Thành phố về việc quy định chế độ xét thưởng cho các cá nhân thuộc thành phố Hà Nội đạt giải trong các kỳ thi Quốc tế, Quốc gia, Khu vực;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội tại Tờ trình số: 2026/TTr-SGD&ĐT ngày 09/5/2016 và Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) tại Tờ trình số: 209 /TTr-BTĐ ngày 19 tháng 5 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khen thưởng cho học sinh đạt giải và giáo viên hướng dẫn học sinh trong kỳ thi học sinh giỏi Quốc tế, Quốc gia năm học 2015-2016.

- Tặng Bằng khen cho 10 học sinh đạt giải.
- Thưởng tiền cho 189 học sinh đạt giải và giáo viên hướng dẫn học sinh trong kỳ thi học sinh giỏi Quốc tế, Quốc gia năm học 2015-2016. Mức tiền thưởng quy định tại Quyết định số 77/2007/QĐ-UBND ngày 09/7/2007 của UBND Thành phố. Tổng số tiền thưởng là **474.000.000 đồng** (*bốn trăm bảy mươi bốn triệu đồng chẵn)* được trích từ nguồn kinh phí UBND Thành phố giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội năm 2016 để thực hiện.*(có danh sách kèm theo)*

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Trưởng ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ); Giám đốc các Sở: Tài chính; Kho bạc Nhà nước Hà Nội; Giáo dục và Đào tạo Hà Nội và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- VPUBND; NC (Lâm);
- Lưu VT.

1813 (107

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Chung

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG

(Kèm Quyết định số: 2514/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

I. TẶNG BẰNG KHEN CHO CÁC HỌC SINH ĐẠT GIẢI OLYMPIC QUỐC TẾ:

TT	Họ tên	Trường	Thành tích
1	Vũ Thanh Trung Nam	THPT chuyên Hà Nội – Amsterdam	Huy chương Vàng Olympic Vật lý Quốc tế
2	Đinh Tuấn Hoàng	THPT chuyên Hà Nội – Amsterdam	Huy chương Vàng Olympic Hóa học Quốc tế
3	Phạm Thái Hà	THPT chuyên Hà Nội – Amsterdam	Huy chương Bạc Olympic Hóa học Quốc tế
4	Đỗ Lê Duy	THPT chuyên Hà Nội – Amsterdam	Huy chương Bạc Olympic các môn khoa học trẻ Quốc tế (IJSO)
5	Đỗ Hoàng Duy	THPT chuyên Hà Nội – Amsterdam	Huy chương Bạc Olympic các môn khoa học trẻ Quốc tế (IJSO)
6	Đỗ Thành Trung	THPT chuyên Hà Nội – Amsterdam	Huy chương Đồng Olympic các môn khoa học trẻ Quốc tế (IJSO)
7	Nguyễn Quốc Cường	THPT chuyên Hà Nội – Amsterdam	Huy chương Đồng Olympic các môn khoa học trẻ Quốc tế (IJSO)
8	Nguyễn Kim Chung	THPT chuyên Hà Nội – Amsterdam	Huy chương Đồng Olympic các môn khoa học trẻ Quốc tế (IJSO)
9	Vũ Minh Ngọc	THPT chuyên Nguyễn Huệ	Huy chương Đồng Olympic các môn khoa học trẻ Quốc tế (IJSO)
10	Phạm Quang Minh	THPT chuyên Hà Nội – Amsterdam	Huy chương Đồng Olympic Vật lý Châu Á

II. DANH SÁCH THƯỞNG TIỀN HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN ĐẠT GIẢI

1. DANH SÁCH THƯỞNG TIỀN HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN PHỤ TRÁCH ĐỘI TUYỂN ĐẠT GIẢI QUỐC TẾ

TT	Họ tên HS	Trường	Môn	Giải	Số tiền	Họ tên GV hướng dẫn	Đơn vị	Số tiền
1	Vũ Thanh Trung Nam	THPT chuyên Hà Nội – Amsterdam	Olympic Vật lý	HC Vàng	10,000,000	Hàn Thu Thủy	THPT chuyên Hà Nội – Amsterdam	5,000,000
2	Đinh Tuấn Hoàng	THPT chuyên Hà Nội – Amsterdam	Olympic Hóa học	HC Vàng	10,000,000	Nguyễn Bích Hà	THPT chuyên Hà Nội – Amsterdam	5,000,000
3	Phạm Thái Hà	THPT chuyên Hà Nội – Amsterdam	Olympic Hóa học	HC Bạc	7,000,000	Nguyễn Bích Hà	THPT chuyên Hà Nội – Amsterdam	3,500,000
4	Đỗ Lê Duy	THPT chuyên Hà Nội – Amsterdam	Olympic các môn khoa học trẻ Quốc tế (IJSO)	HC Bạc	7,000,000	Nguyễn Kim Hiền Lê Thị Oanh Nguyễn Thị Hồng	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Hà Nội- Amsterdam	3,500,000
5	Đỗ Hoàng Duy	THPT chuyên Hà Nội – Amsterdam	Các môn khoa học trẻ Quốc tế (IJSO)	HC Bạc	7,000,000	Kiều Cẩm Nhung Hồ Quốc Việt Lương Thị Thùy Dương	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Hà Nội- Amsterdam	3,500,000
6	Đỗ Thành Trung	THPT chuyên Hà Nội – Amsterdam	Các môn khoa học trẻ Quốc tế (IJSO)	HC Đồng	4,000,000	Huỳnh Kim Dược Phùng Kim Dung Nguyễn Thị Mai	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Hà Nội- Amsterdam	2,000,000
7	Nguyễn Quốc Cường	THPT chuyên Hà Nội – Amsterdam	Các môn khoa học trẻ Quốc tế (IJSO)	HC Đồng	4,000,000	Hà Lam Sơn Triệu Lê Quang Nguyễn Đắc Thắng	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Hà Nội- Amsterdam	2,000,000
8	Nguyễn Kim Chung	THPT chuyên Hà Nội – Amsterdam	Các môn khoa học trẻ Quốc tế (IJSO)	HC Đồng	4,000,000	Đặng Trần Xuân Lê Mạnh Cường Đào Nguyễn Thu Hà	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Hà Nội- Amsterdam	2,000,000
9	Vũ Minh Ngọc	THPT chuyên Nguyễn Huệ	Các môn khoa học trẻ Quốc tế (IJSO)	HC Đồng	4,000,000	Nguyễn Hồng Hải Mai Thị Tình Bùi Thị Thu Hà	Hà Nội- Amsterdam Hà Nội- Amsterdam Hà Nội- Amsterdam	2,000,000
10	Phạm Quang Minh	THPT chuyên Hà Nội – Amsterdam	Olympic Vật lý Châu Á	HC Đồng	4,000,000	Triệu Lê Quang	THPT chuyên Hà Nội – Amsterdam	2,000,000
TỔNG MỤC (I)					**61,000,000**			**30,500,000**
Tổng tiền thưởng học sinh và giáo viên mục 1						**91,500,000**		
Bằng chữ: Chín mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng chẵn ./.								

2. DANH SÁCH THƯỞNG TIỀN HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN PHỤ TRÁCH ĐỘI TUYỂN ĐỘI ĐẠT GIẢI QUỐC GIA

TT	Họ tên HS	Trường THPT	Môn	Giải	Số tiền	Họ tên GV hướng dẫn	Trường THPT	Số tiền
				GIẢI NHẤT				
1	PHẠM NAM KHÁNH	Hà Nội - Amsterdam	Toán	Nhất	3,000,000	Huỳnh Kim Dược Quách Văn Giang Đinh Hữu Lâm Nguyễn Trung Tuân	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,500,000
2	ĐÀO VŨ QUANG	Hà Nội - Amsterdam	Toán	Nhất	3,000,000	Huỳnh Kim Dược Quách Văn Giang Đinh Hữu Lâm Nguyễn Trung Tuân	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,500,000
3	TRẦN NHẬT QUANG	Hà Nội - Amsterdam	Vật lí	Nhất	3,000,000	Hà Lam Sơn Triệu Lê Quang Hoàng Lan Hương Trần Thị Ngoan	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,500,000
4	PHẠM ĐỨC MINH	Hà Nội - Amsterdam	Hóa học	Nhất	3,000,000	Đặng Trần Xuân Lê Thị Ngọc Hà Vũ Phương Quế Nguyễn Văn Kiên	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,500,000
5	LÊ THỊ HỒNG HOA	Hà Nội - Amsterdam	Sinh học	Nhất	3,000,000	Kiều Cẩm Nhung Mai Thị Tình Nguyễn Thị Quyên Nguyễn Thị Thanh Bình	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,500,000
6	PHẠM LÊ MINH	Hà Nội - Amsterdam	Sinh học	Nhất	3,000,000	Kiều Cẩm Nhung Mai Thị Tình Nguyễn Thị Quyên Nguyễn Thị Thanh Bình	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,500,000
7	LÊ HÙNG TIẾN	Hà Nội - Amsterdam	Sinh học	Nhất	3,000,000	Kiều Cẩm Nhung Mai Thị Tình Nguyễn Thị Quyên Nguyễn Thị Thanh Bình	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,500,000

8	VŨ LINH NGÂN	Chu Văn An	Ngữ văn	Nhất	3,000,000	Phạm Ngọc Trâm Nguyễn Thị Thanh Thủy Nghiêm Thanh Huyền Nguyễn Thị Hương Thủy	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,500,000
9	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG L	Hà Nội - Amsterdam	Địa lí	Nhất	3,000,000	Phạm Khắc Lợi Ngô Thanh Hương Đỗ Thị Huệ Đinh Thị Giá	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,500,000
10	NGUYỄN MINH HƯƠNG	Hà Nội - Amsterdam	Tiếng Anh	Nhất	3,000,000	Nguyễn Kim Hiền Bùi Ánh Dương Đào Thu Trang Trần Thị Yên	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,500,000
11	VŨ HOÀNG PHƯƠNG	Hà Nội - Amsterdam	Tiếng Anh	Nhất	3,000,000	Nguyễn Kim Hiền Bùi Ánh Dương Đào Thu Trang Trần Thị Yên	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,500,000
12	BÙI MINH ĐỨC	Hà Nội - Amsterdam	Tiếng Anh	Nhất	3,000,000	Nguyễn Kim Hiền Bùi Ánh Dương Đào Thu Trang Trần Thị Yên	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,500,000
13	ĐÀO NGUYỆT ANH	Chu Văn An	Tiếng Anh	Nhất	3,000,000	Nguyễn Kim Hiền Bùi Ánh Dương Đào Thu Trang Trần Thị Yên	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,500,000
14	VƯƠNG THU TRANG	Hà Nội - Amsterdam	Tiếng Pháp	Nhất	3,000,000	Đỗ Hồng Vân Bùi Thị Thơm Nguyễn Thị Hoàn	Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,500,000
15	HOÀNG THẾ QUANG	Nguyễn Huệ	KHKT	Nhất	3,000,000	Nguyễn Chí Phú	Nguyễn Huệ	1,500,000
16	ĐÀO LƯƠNG HOÀNG LONG				3,000,000			
17	NGUYỄN THỊ HỒNG MAI	Nguyễn Huệ	KHKT	Nhất	3,000,000	Trịnh Viết Văn	Nguyễn Huệ	1,500,000
18	LÊ HỮU HOÀNG				3,000,000			

19	LÊ VIỆT HẢI	Nguyễn Huệ	KHKT	Nhất	3,000,000	Kim Phương Hà	Nguyễn Huệ	1,500,000
20	NGUYỄN QUANG HÙNG				3,000,000			
21	NGUYỄN NGỌC ANH	Lê Lợi	KHKT	Nhất	3,000,000	Dương Thị Thu Hà	Lê Lợi	1,500,000
22	HOÀNG THỊ THANH THUẬN				3,000,000			
TỔNG (1)					**66,000,000**			**27,000,000**

GIẢI NHÌ

1	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN ANH	Hà Nội - Amsterdam	Toán	Nhì	2,000,000	Huỳnh Kim Dược Quách Văn Giang Đinh Hữu Lâm Nguyễn Trung Tuân	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
2	THÁI HUY QUANG	Nguyễn Huệ	Toán	Nhì	2,000,000	Huỳnh Kim Dược Quách Văn Giang Đinh Hữu Lâm Nguyễn Trung Tuân	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
3	LƯƠNG QUỐC TRUNG	Hà Nội - Amsterdam	Toán	Nhì	2,000,000	Huỳnh Kim Dược Quách Văn Giang Đinh Hữu Lâm Nguyễn Trung Tuân	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
4	NGUYỄN TRUNG HIẾU	Hà Nội - Amsterdam	Toán	Nhì	2,000,000	Huỳnh Kim Dược Quách Văn Giang Đinh Hữu Lâm Nguyễn Trung Tuân	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
5	ĐINH THÀNH HƯNG	Hà Nội - Amsterdam	Toán	Nhì	2,000,000	Huỳnh Kim Dược Quách Văn Giang Đinh Hữu Lâm Nguyễn Trung Tuân	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
6	PHẠM QUANG MINH	Hà Nội - Amsterdam	Vật lí	Nhì	2,000,000	Hà Lam Sơn Triệu Lê Quang Hoàng Lan Hương Trần Thị Ngoan	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000

7	NGUYỄN HỮU LONG	Chu Văn An	Hóa học	Nhì	2,000,000	Đặng Trần Xuân Lê Thị Ngọc Hà Vũ Phương Quế Nguyễn Văn Kiên	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
8	VŨ VÂN NGA	Hà Nội - Amsterdam	Hóa học	Nhì	2,000,000	Đặng Trần Xuân Lê Thị Ngọc Hà Vũ Phương Quế Nguyễn Văn Kiên	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
9	NGUYỄN BẰNG THANH LÂM	Hà Nội - Amsterdam	Hóa học	Nhì	2,000,000	Đặng Trần Xuân Lê Thị Ngọc Hà Vũ Phương Quế Nguyễn Văn Kiên	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
10	PHÙNG ANH QUỐC	Hà Nội - Amsterdam	Sinh học	Nhì	2,000,000	Kiều Cẩm Nhung Mai Thị Tình Nguyễn Thị Quyên Nguyễn Thị Thanh Bình	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
11	NGUYỄN HÀ TRUNG	Nguyễn Huệ	Sinh học	Nhì	2,000,000	Kiều Cẩm Nhung Mai Thị Tình Nguyễn Thị Quyên Nguyễn Thị Thanh Bình	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
12	PHAN ĐĂNG KHẢI	Hà Nội - Amsterdam	Sinh học	Nhì	2,000,000	Kiều Cẩm Nhung Mai Thị Tình Nguyễn Thị Quyên Nguyễn Thị Thanh Bình	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
13	PHÙNG THỊ BÍCH NGỌC	Sơn Tây	Sinh học	Nhì	2,000,000	Kiều Cẩm Nhung Mai Thị Tình Nguyễn Thị Quyên Nguyễn Thị Thanh Bình	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
14	NGUYỄN QUANG THÁI	Nguyễn Huệ	Sinh học	Nhì	2,000,000	Kiều Cẩm Nhung Mai Thị Tình Nguyễn Thị Quyên Nguyễn Thị Thanh Bình	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000

15	TRẦN MINH AN	Hà Nội - Amsterdam	Sinh học	Nhì	2,000,000	Kiều Cẩm Nhung Mai Thị Tình Nguyễn Thị Quyên Nguyễn Thị Thanh Bình	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
16	NGUYỄN TIẾN DŨNG	Hà Nội - Amsterdam	Sinh học	Nhì	2,000,000	Kiều Cẩm Nhung Mai Thị Tình Nguyễn Thị Quyên Nguyễn Thị Thanh Bình	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
17	NGUYỄN SONG QUỲNH	Hà Nội - Amsterdam	Sinh học	Nhì	2,000,000	Kiều Cẩm Nhung Mai Thị Tình Nguyễn Thị Quyên Nguyễn Thị Thanh Bình	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
18	TRẦN BẢO SƠN	Hà Nội - Amsterdam	Sinh học	Nhì	2,000,000	Kiều Cẩm Nhung Mai Thị Tình Nguyễn Thị Quyên Nguyễn Thị Thanh Bình	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
19	HÀ TRẦN NHẬT LINH	Hà Nội - Amsterdam	Sinh học	Nhì	2,000,000	Kiều Cẩm Nhung Mai Thị Tình Nguyễn Thị Quyên Nguyễn Thị Thanh Bình	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
20	NGUYỄN HÀ ANH	Hà Nội - Amsterdam	Sinh học	Nhì	2,000,000	Kiều Cẩm Nhung Mai Thị Tình Nguyễn Thị Quyên Nguyễn Thị Thanh Bình	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
21	HOÀNG VIỆT CƯỜNG	Nguyễn Huệ	Tin học	Nhì	2,000,000	Lưu Văn Hùng Chu Phương Chi Lê Thị Thu Trang Phạm Tuấn Tài	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
22	NGUYỄN THỊ THƯƠNG HUYỀN	Chu Văn An	Ngữ văn	Nhì	2,000,000	Phạm Ngọc Trâm Nguyễn Thị Thanh Thủy Nghiêm Thanh Huyền Nguyễn Thị Hương Thủy	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000

23	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	Yên Hòa	Ngữ văn	Nhì	2,000,000	Phạm Ngọc Trâm Nguyễn Thị Thanh Thủy Nghiêm Thanh Huyền Nguyễn Thị Hương Thủy	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
24	TRỊNH NHƯ PHƯƠNG	Hà Nội - Amsterdam	Ngữ văn	Nhì	2,000,000	Phạm Ngọc Trâm Nguyễn Thị Thanh Thủy Nghiêm Thanh Huyền Nguyễn Thị Hương Thủy	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
25	ĐỖ HƯƠNG NGA	Sơn Tây	Ngữ văn	Nhì	2,000,000	Phạm Ngọc Trâm Nguyễn Thị Thanh Thủy Nghiêm Thanh Huyền Nguyễn Thị Hương Thủy	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
26	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	Chu Văn An	Lịch Sử	Nhì	2,000,000	Ngô Thị Hiền Thúy Nguyễn Kim Dung Nguyễn Thị Nhung Hoàng Lan Hương	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
27	NGUYỄN VÂN ANH	Sơn Tây	Lịch Sử	Nhì	2,000,000	Ngô Thị Hiền Thúy Nguyễn Kim Dung Nguyễn Thị Nhung Hoàng Lan Hương	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
28	TRẦN HOÀNG THÀNH	Nguyễn Huệ	Lịch Sử	Nhì	2,000,000	Ngô Thị Hiền Thúy Nguyễn Kim Dung Nguyễn Thị Nhung Hoàng Lan Hương	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
29	LÊ HOÀNG VIỆT	Chu Văn An	Lịch Sử	Nhì	2,000,000	Ngô Thị Hiền Thúy Nguyễn Kim Dung Nguyễn Thị Nhung Hoàng Lan Hương	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
30	NGUYỄN MINH HẠNH	Chu Văn An	Lịch Sử	Nhì	2,000,000	Ngô Thị Hiền Thúy Nguyễn Kim Dung Nguyễn Thị Nhung Hoàng Lan Hương	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000

31	BÙI MỸ HẠNH	Hà Nội - Amsterdam	Lịch Sử	Nhì	2,000,000	Ngô Thị Hiền Thúy Nguyễn Kim Dung Nguyễn Thị Nhung Hoàng Lan Hương	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
32	HÀ LÊ THÀNH TRUNG	Hà Nội - Amsterdam	Lịch Sử	Nhì	2,000,000	Ngô Thị Hiền Thúy Nguyễn Kim Dung Nguyễn Thị Nhung Hoàng Lan Hương	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
33	TRẦN THỊ THU TRANG	Hà Nội - Amsterdam	Địa lí	Nhì	2,000,000	Phạm Khắc Lợi Ngô Thanh Hương Đỗ Thị Huệ Đinh Thị Giá	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
34	PHẠM ANH TÚ	Hà Nội - Amsterdam	Địa lí	Nhì	2,000,000	Phạm Khắc Lợi Ngô Thanh Hương Đỗ Thị Huệ Đinh Thị Giá	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
35	TRỊNH TRÀ MY	Chu Văn An	Địa lí	Nhì	2,000,000	Phạm Khắc Lợi Ngô Thanh Hương Đỗ Thị Huệ Đinh Thị Giá	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
36	LÊ HOÀNG NAM	Hà Nội - Amsterdam	Tiếng Anh	Nhì	2,000,000	Nguyễn Kim Hiền Bùi Ánh Dương Đào Thu Trang Trần Thị Yên	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
37	PHẠM TUẤN BẢO CHÂU	Hà Nội - Amsterdam	Tiếng Anh	Nhì	2,000,000	Nguyễn Kim Hiền Bùi Ánh Dương Đào Thu Trang Trần Thị Yên	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
38	ĐỖ HOÀNG LONG	Hà Nội - Amsterdam	Tiếng Anh	Nhì	2,000,000	Nguyễn Kim Hiền Bùi Ánh Dương Đào Thu Trang Trần Thị Yên	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000

39	PHẠM VIỆT DŨNG	Hà Nội - Amsterdam	Tiếng Anh	Nhì	2,000,000	Nguyễn Kim Hiền Bùi Ánh Dương Đào Thu Trang Trần Thị Yên	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
40	TRẦN MINH ANH	Hà Nội - Amsterdam	Tiếng Anh	Nhì	2,000,000	Nguyễn Kim Hiền Bùi Ánh Dương Đào Thu Trang Trần Thị Yên	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
41	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	Hà Nội - Amsterdam	Tiếng Anh	Nhì	2,000,000	Nguyễn Kim Hiền Bùi Ánh Dương Đào Thu Trang Trần Thị Yên	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
42	LÊ MINH TRANG	Hà Nội - Amsterdam	Tiếng Anh	Nhì	2,000,000	Nguyễn Kim Hiền Bùi Ánh Dương Đào Thu Trang Trần Thị Yên	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
43	NGUYỄN PHƯƠNG HÀ	Hà Nội - Amsterdam	Tiếng Anh	Nhì	2,000,000	Nguyễn Kim Hiền Bùi Ánh Dương Đào Thu Trang Trần Thị Yên	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
44	VŨ THẢO PHƯƠNG	Hà Nội - Amsterdam	Tiếng Anh	Nhì	2,000,000	Nguyễn Kim Hiền Bùi Ánh Dương Đào Thu Trang Trần Thị Yên	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
45	VŨ HOÀNG TRUNG	Hà Nội - Amsterdam	Tiếng Anh	Nhì	2,000,000	Nguyễn Kim Hiền Bùi Ánh Dương Đào Thu Trang Trần Thị Yên	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
46	NGUYỄN HẢI YẾN	Nguyễn Huệ	Tiếng Nga	Nhì	2,000,000	Phạm Thị Bích Hồng Lê Thị Hiền	Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ	1,000,000
47	NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ	Hà Nội - Amsterdam	Tiếng Nga	Nhì	2,000,000	Phạm Thị Bích Hồng Lê Thị Hiền	Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ	1,000,000
48	NGUYỄN HẰNG TIÊN	Nguyễn Huệ	Tiếng Nga	Nhì	2,000,000	Phạm Thị Bích Hồng Lê Thị Hiền	Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ	1,000,000

49	CÁP HÀ MINH ANH	Nguyễn Huệ	Tiếng Nga	Nhì	2,000,000	Phạm Thị Bích Hồng Lê Thị Hiền	Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ	1,000,000
50	LÊ THUỲ LINH	Nguyễn Huệ	Tiếng Nga	Nhì	2,000,000	Phạm Thị Bích Hồng Lê Thị Hiền	Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ	1,000,000
51	LÊ HÀ LY	Nguyễn Huệ	Tiếng Nga	Nhì	2,000,000	Phạm Thị Bích Hồng Lê Thị Hiền	Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ	1,000,000
52	VŨ HOÀNG BẢO THƯ	Hà Nội - Amsterdam	Tiếng Pháp	Nhì	2,000,000	Đỗ Hồng Vân Bùi Thị Thơm Nguyễn Thị Hoàn	Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
53	NGUYỄN THU TRANG	Hà Nội - Amsterdam	Tiếng Pháp	Nhì	2,000,000	Đỗ Hồng Vân Bùi Thị Thơm Nguyễn Thị Hoàn	Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	1,000,000
54	NGUYỄN LÊ HOÀNG YẾ	Hà Nội - Amsterdam	KHKT	Nhì	2,000,000	Hoàng Thị Yến Bùi Thị Thu Hà	Hà Nội - Amsterdam	1,000,000
55	NGUYỄN PHƯƠNG LINH				2,000,000			
56	ĐOÀN NGỌC HIẾU	Hà Nội - Amsterdam	KHKT	Nhì	2,000,000	Nguyễn Thị Thanh Bình	Chu Văn An	1,000,000
57	NGUYỄN MINH HIẾU	Chu Văn An			2,000,000			
58	ĐINH BẢO TRỌNG	THCS Cầu Giấy	KHKT	Nhì	2,000,000	Đào Thị Luyến	Cầu Giấy	1,000,000
TỔNG (2)					**116,000,000**			**56,000,000**
GIẢI BA								
1	LÊ BÁ TRƯỜNG GIANG	Nguyễn Huệ	Toán	Ba	1,000,000	Huỳnh Kim Dược Quách Văn Giang Đinh Hữu Lâm Nguyễn Trung Tuân	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000
2	VŨ TUẤN HIỀN	Hà Nội - Amsterdam	Toán	Ba	1,000,000	Huỳnh Kim Dược Quách Văn Giang Đinh Hữu Lâm Nguyễn Trung Tuân	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000
3	ĐINH QUANG MINH	Hà Nội - Amsterdam	Vật lí	Ba	1,000,000	Hà Lam Sơn Triệu Lê Quang Hoàng Lan Hương Trần Thị Ngoan	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000

4	BÙI TÚ HÀ	Hà Nội - Amsterdam	Vật lí	Ba	1,000,000	Hà Lam Sơn Triệu Lê Quang Hoàng Lan Hương Trần Thị Ngoan	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000
5	PHẠM LÊ HUY	Chu Văn An	Vật lí	Ba	1,000,000	Hà Lam Sơn Triệu Lê Quang Hoàng Lan Hương Trần Thị Ngoan	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000
6	DƯƠNG MINH SANG	Nguyễn Huệ	Vật lí	Ba	1,000,000	Hà Lam Sơn Triệu Lê Quang Hoàng Lan Hương Trần Thị Ngoan	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000
7	ĐOÀN CAO THANH LONG	Chu Văn An	Vật lí	Ba	1,000,000	Hà Lam Sơn Triệu Lê Quang Hoàng Lan Hương Trần Thị Ngoan	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000
8	TRẦN NAM ANH	Chu Văn An	Vật lí	Ba	1,000,000	Hà Lam Sơn Triệu Lê Quang Hoàng Lan Hương Trần Thị Ngoan	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000
9	ĐINH LÂM BẢO	Chu Văn An	Vật lí	Ba	1,000,000	Hà Lam Sơn Triệu Lê Quang Hoàng Lan Hương Trần Thị Ngoan	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000
10	TRẦN HẢI NAM	Hà Nội - Amsterdam	Vật lí	Ba	1,000,000	Hà Lam Sơn Triệu Lê Quang Hoàng Lan Hương Trần Thị Ngoan	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000
11	NGUYỄN LÊ HIẾU	Nguyễn Huệ	Vật lí	Ba	1,000,000	Hà Lam Sơn Triệu Lê Quang Hoàng Lan Hương Trần Thị Ngoan	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000
12	BÙI ĐỨC MẠNH	Hà Nội - Amsterdam	Hóa học	Ba	1,000,000	Đặng Trần Xuân Lê Thị Ngọc Hà Vũ Phương Quế Nguyễn Văn Kiên	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000

13	NGUYỄN QUANG TRƯỜNG	Nguyễn Huệ	Hóa học	Ba	1,000,000	Đặng Trần Xuân Lê Thị Ngọc Hà Vũ Phương Quế Nguyễn Văn Kiên	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000
14	PHẠM THANH TÚ	Nguyễn Huệ	Sinh học	Ba	1,000,000	Kiều Cẩm Nhung Mai Thị Tình Nguyễn Thị Quyên Nguyễn Thị Thanh Bình	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000
15	LÊ HIẾU KIÊN	Hà Nội - Amsterdam	Sinh học	Ba	1,000,000	Kiều Cẩm Nhung Mai Thị Tình Nguyễn Thị Quyên Nguyễn Thị Thanh Bình	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000
16	NGUYỄN HỮU THÁI	Hà Nội - Amsterdam	Sinh học	Ba	1,000,000	Kiều Cẩm Nhung Mai Thị Tình Nguyễn Thị Quyên Nguyễn Thị Thanh Bình	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000
17	LÊ MINH NGHĨA	Chu Văn An	Tin học	Ba	1,000,000	Lưu Văn Hùng Chu Phương Chi Lê Thị Thu Trang Phạm Tuấn Tài	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000
18	TÔN THIỆN VĨNH	Hà Nội - Amsterdam	Tin học	Ba	1,000,000	Lưu Văn Hùng Chu Phương Chi Lê Thị Thu Trang Phạm Tuấn Tài	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000
19	NGUYỄN VĨNH THỊNH	Nguyễn Huệ	Tin học	Ba	1,000,000	Lưu Văn Hùng Chu Phương Chi Lê Thị Thu Trang Phạm Tuấn Tài	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000
20	LÊ ANH MINH	Chu Văn An	Tin học	Ba	1,000,000	Lưu Văn Hùng Chu Phương Chi Lê Thị Thu Trang Phạm Tuấn Tài	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000
21	PHÙNG TRỌNG HOÀNG	Hà Nội - Amsterdam	Tin học	Ba	1,000,000	Lưu Văn Hùng Chu Phương Chi Lê Thị Thu Trang Phạm Tuấn Tài	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000

22	NGUYỄN THU THẢO	Nguyễn Huệ	Ngữ văn	Ba	1,000,000	Phạm Ngọc Trâm Nguyễn Thị Thanh Thủy Nghiêm Thanh Huyền Nguyễn Thị Hương Thủy	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000
23	NGUYỄN THÁI ANH	Hà Nội - Amsterdam	Ngữ văn	Ba	1,000,000	Phạm Ngọc Trâm Nguyễn Thị Thanh Thủy Nghiêm Thanh Huyền Nguyễn Thị Hương Thủy	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000
24	ĐẶNG HƯƠNG GIANG	Nguyễn Huệ	Ngữ văn	Ba	1,000,000	Phạm Ngọc Trâm Nguyễn Thị Thanh Thủy Nghiêm Thanh Huyền Nguyễn Thị Hương Thủy	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000
25	ĐÀO NGUYÊN PHƯƠNG	Chu Văn An	Ngữ văn	Ba	1,000,000	Phạm Ngọc Trâm Nguyễn Thị Thanh Thủy Nghiêm Thanh Huyền Nguyễn Thị Hương Thủy	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000
26	ĐẶNG THANH HẢI	Hà Nội - Amsterdam	Ngữ văn	Ba	1,000,000	Phạm Ngọc Trâm Nguyễn Thị Thanh Thủy Nghiêm Thanh Huyền Nguyễn Thị Hương Thủy	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000
27	NGUYỄN MỸ LINH	Hà Nội - Amsterdam	Ngữ văn	Ba	1,000,000	Phạm Ngọc Trâm Nguyễn Thị Thanh Thủy Nghiêm Thanh Huyền Nguyễn Thị Hương Thủy	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000
28	VŨ HỒNG NHẬT LINH	Hà Nội - Amsterdam	Ngữ văn	Ba	1,000,000	Phạm Ngọc Trâm Nguyễn Thị Thanh Thủy Nghiêm Thanh Huyền Nguyễn Thị Hương Thủy	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000
29	NGUYỄN THỊ NHẬT AN	Nguyễn Huệ	Lịch Sử	Ba	1,000,000	Ngô Thị Hiền Thúy Nguyễn Kim Dung Nguyễn Thị Nhung Hoàng Lan Hương	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000
30	NGUYỄN QUANG ANH	Nguyễn Huệ	Lịch Sử	Ba	1,000,000	Ngô Thị Hiền Thúy Nguyễn Kim Dung Nguyễn Thị Nhung Hoàng Lan Hương	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000

31	LÊ VI DÂN	Chu Văn An	Lịch Sử	Ba	1,000,000	Ngô Thị Hiền Thúy Nguyễn Kim Dung Nguyễn Thị Nhung Hoàng Lan Hương	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000
32	NGUYỄN THỊ LÊ HIẾU	Chu Văn An	Lịch Sử	Ba	1,000,000	Ngô Thị Hiền Thúy Nguyễn Kim Dung Nguyễn Thị Nhung Hoàng Lan Hương	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000
33	TƯỞNG VĂN CƯỜNG	Nguyễn Huệ	Lịch Sử	Ba	1,000,000	Ngô Thị Hiền Thúy Nguyễn Kim Dung Nguyễn Thị Nhung Hoàng Lan Hương	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000
34	VŨ HẢI DƯƠNG	Hà Nội - Amsterdam	Địa lí	Ba	1,000,000	Phạm Khắc Lợi Ngô Thanh Hương Đỗ Thị Huệ Đinh Thị Giá	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000
35	LÊ LINH HÀ	Hà Nội - Amsterdam	Địa lí	Ba	1,000,000	Phạm Khắc Lợi Ngô Thanh Hương Đỗ Thị Huệ Đinh Thị Giá	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000
36	NGUYỄN NGỌC LINH	Nguyễn Huệ	Địa lí	Ba	1,000,000	Phạm Khắc Lợi Ngô Thanh Hương Đỗ Thị Huệ Đinh Thị Giá	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000
37	NGUYỄN HUY THÔNG	Hà Nội - Amsterdam	Tiếng Anh	Ba	1,000,000	Nguyễn Kim Hiền Bùi Ánh Dương Đào Thu Trang Trần Thị Yên	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000
38	LƯU BẢO PHÚC	Chu Văn An	Tiếng Anh	Ba	1,000,000	Nguyễn Kim Hiền Bùi Ánh Dương Đào Thu Trang Trần Thị Yên	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000
39	ĐOÀN VŨ NAM	Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	Ba	1,000,000	Nguyễn Kim Hiền Bùi Ánh Dương Đào Thu Trang Trần Thị Yên	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000

40	NGUYỄN THỊ VÂN KHÁNH	Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	Ba	1,000,000	Nguyễn Kim Hiền Bùi Ánh Dương Đào Thu Trang Trần Thị Yên	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000
41	TRẦN VÂN ANH	Hà Nội - Amsterdam	Tiếng Nga	Ba	1,000,000	Phạm Thị Bích Hồng Lê Thị Hiền	Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ	500,000
42	DƯƠNG MINH CHÂU	Nguyễn Huệ	Tiếng Nga	Ba	1,000,000	Phạm Thị Bích Hồng Lê Thị Hiền	Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ	500,000
43	KIỀU THỊ NGỌC LINH	Hà Nội - Amsterdam	Tiếng Nga	Ba	1,000,000	Phạm Thị Bích Hồng Lê Thị Hiền	Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ	500,000
44	LƯƠNG THỊ THU VÂN	Hà Nội - Amsterdam	Tiếng Pháp	Ba	1,000,000	Đỗ Hồng Vân Bùi Thị Thơm Nguyễn Thị Hoàn	Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000
45	BÀNH PHƯƠNG UYÊN	Hà Nội - Amsterdam	Tiếng Pháp	Ba	1,000,000	Đỗ Hồng Vân Bùi Thị Thơm Nguyễn Thị Hoàn	Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000
46	VƯƠNG ĐAN LINH	Hà Nội - Amsterdam	Tiếng Pháp	Ba	1,000,000	Đỗ Hồng Vân Bùi Thị Thơm Nguyễn Thị Hoàn	Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000
47	VÕ THU TRANG	Hà Nội - Amsterdam	Tiếng Pháp	Ba	1,000,000	Đỗ Hồng Vân Bùi Thị Thơm Nguyễn Thị Hoàn	Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000
48	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	Hà Nội - Amsterdam	Tiếng Pháp	Ba	1,000,000	Đỗ Hồng Vân Bùi Thị Thơm Nguyễn Thị Hoàn	Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	500,000
49	ĐỒNG MINH HUYỀN	Hà Nội - Amsterdam	Tiếng Trung	Ba	1,000,000	Đặng Diễm Hương Nguyễn Thị Thúy	Hà Nội- Amsterdam	500,000
50	PHẠM QUANG HỢP	Vân Tảo	KHKT	Ba	1,000,000	Lương Toàn Thắng	Vân Tảo	500,000
51	MAI THÚY HIỀN				1,000,000			

52	NGÔ QUỐC ANH	Hà Nội - Amsterdam	KHKT	Ba	1,000,000	Lê Thành Trung Lê Thị Thanh Huyền	Hà Nội - Amsterdam	500,000
53	NGUYỄN THANH HẢI				1,000,000			
54	NGUYỄN THÁI THÀNH	Hà Nội - Amsterdam	KHKT	Ba	1,000,000	Lê Thị Ngọc Hà Nguyễn Thùy Linh	Hà Nội - Amsterdam	500,000
55	NGUYỄN HIỀN TRANG				1,000,000			
56	TRẦN NHẤT NGUYÊN	Việt Đức	KHKT	Ba	1,000,000	Bùi Thanh Huyền	Việt Đức	500,000
57	HOÀNG THẢO ANH				1,000,000			
58	HÀ THỊ THU TRANG	Chu Văn An	KHKT	Ba	1,000,000	Nguyễn Phương Thanh	Chu Văn An	500,000
59	NGUYỄN QUỲNH HỒNG				1,000,000			
60	NGUYỄN MINH KHÁNH CHI	Chu Văn An	KHKT	Ba	1,000,000	Trịnh Kim Thu	Chu Văn An	500,000
61	NGUYỄN THU THỦY				1,000,000			
62	KIỀU NGỌC THẢO	Nguyễn Huệ	KHKT	Ba	1,000,000	Nguyễn Thu Hòa	Nguyễn Huệ	500,000
63	NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG				1,000,000			
TỔNG (3)					**63,000,000**			**28,000,000**

GIẢI KHUYẾN KHÍCH

1	KHUẤT DUY HỒNG	Sơn Tây	Toán	K.Khích	500,000	Huỳnh Kim Dược Quách Văn Giang Đinh Hữu Lâm Nguyễn Trung Tuân	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	250,000
2	ĐINH XUÂN TÙNG	Sơn Tây	Toán	K.Khích	500,000	Huỳnh Kim Dược Quách Văn Giang Đinh Hữu Lâm Nguyễn Trung Tuân	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	250,000
3	BẠCH HOÀNG HÀ	Nguyễn Huệ	Vật lí	K.Khích	500,000	Hà Lam Sơn Triệu Lê Quang Hoàng Lan Hương Trần Thị Ngoan	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	250,000
4	NGUYỄN ĐẮC HỒNG	Nguyễn Huệ	Vật lí	K.Khích	500,000	Hà Lam Sơn Triệu Lê Quang Hoàng Lan Hương Trần Thị Ngoan	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	250,000

5	BÙI NGỌC PHƯƠNG	Hà Nội - Amsterdam	Vật lí	K.Khích	500,000	Hà Lam Sơn Triệu Lê Quang Hoàng Lan Hương Trần Thị Ngoan	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	250,000
6	VŨ THỊ THU TRANG	Chu Văn An	Hóa học	K.Khích	500,000	Đặng Trần Xuân Lê Thị Ngọc Hà Vũ Phương Quế Nguyễn Văn Kiên	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	250,000
7	NGUYỄN THỊ ĐÔ NAN	Nguyễn Huệ	Hóa học	K.Khích	500,000	Đặng Trần Xuân Lê Thị Ngọc Hà Vũ Phương Quế Nguyễn Văn Kiên	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	250,000
8	NGUYỄN TRỌNG VŨ	Nguyễn Huệ	Hóa học	K.Khích	500,000	Đặng Trần Xuân Lê Thị Ngọc Hà Vũ Phương Quế Nguyễn Văn Kiên	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	250,000
9	NGUYỄN VĂN CÔNG	Nguyễn Huệ	Hóa học	K.Khích	500,000	Đặng Trần Xuân Lê Thị Ngọc Hà Vũ Phương Quế Nguyễn Văn Kiên	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	250,000
10	PHẠM TRUNG LÊ KHOA	Hà Nội - Amsterdam	Hóa học	K.Khích	500,000	Đặng Trần Xuân Lê Thị Ngọc Hà Vũ Phương Quế Nguyễn Văn Kiên	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	250,000
11	PHẠM MINH KIÊN	Nguyễn Huệ	Sinh học	K.Khích	500,000	Kiều Cẩm Nhung Mai Thị Tình Nguyễn Thị Quyên Nguyễn Thị Thanh Bình	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	250,000
12	LÊ TRUNG HIẾU	Nguyễn Huệ	Sinh học	K.Khích	500,000	Kiều Cẩm Nhung Mai Thị Tình Nguyễn Thị Quyên Nguyễn Thị Thanh Bình	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	250,000

13	TRẦN THỦY LỰC	Hà Nội - Amsterdam	Tin học	K.Khích	500,000	Lưu Văn Hùng Chu Phương Chi Lê Thị Thu Trang Phạm Tuấn Tài	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	250,000
14	NGUYỄN HỮU HOÀI NAM	Nguyễn Huệ	Tin học	K.Khích	500,000	Lưu Văn Hùng Chu Phương Chi Lê Thị Thu Trang Phạm Tuấn Tài	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	250,000
15	NGUYỄN DUY CHÍ DŨNG	Chu Văn An	Tin học	K.Khích	500,000	Lưu Văn Hùng Chu Phương Chi Lê Thị Thu Trang Phạm Tuấn Tài	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	250,000
16	NGUYỄN THÁI DƯƠNG	Chu Văn An	Tin học	K.Khích	500,000	Lưu Văn Hùng Chu Phương Chi Lê Thị Thu Trang Phạm Tuấn Tài	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	250,000
17	TRẦN MINH TUẤN	Hà Nội - Amsterdam	Tin học	K.Khích	500,000	Lưu Văn Hùng Chu Phương Chi Lê Thị Thu Trang Phạm Tuấn Tài	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	250,000
18	NGUYỄN HOÀNG ANH	Chu Văn An	Ngữ văn	K.Khích	500,000	Phạm Ngọc Trâm Nguyễn Thị Thanh Thủy Nghiêm Thanh Huyền Nguyễn Thị Hương Thủy	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	250,000
19	ĐẶNG PHƯƠNG LINH	Hà Nội - Amsterdam	Ngữ văn	K.Khích	500,000	Phạm Ngọc Trâm Nguyễn Thị Thanh Thủy Nghiêm Thanh Huyền Nguyễn Thị Hương Thủy	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	250,000
20	HOÀNG HẢI TÚ	Nguyễn Huệ	Ngữ văn	K.Khích	500,000	Phạm Ngọc Trâm Nguyễn Thị Thanh Thủy Nghiêm Thanh Huyền Nguyễn Thị Hương Thủy	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	250,000

21	BÙI NGUYÊN ĐỨC	Chu Văn An	Lịch Sử	K.Khích	500,000	Ngô Thị Hiền Thúy Nguyễn Kim Dung Nguyễn Thị Nhung Hoàng Lan Hương	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	250,000
22	LÊ NGỌC HIỀN	Hà Nội - Amsterdam	Lịch Sử	K.Khích	500,000	Ngô Thị Hiền Thúy Nguyễn Kim Dung Nguyễn Thị Nhung Hoàng Lan Hương	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	250,000
23	VƯƠNG HẢI ANH	Nguyễn Huệ	Lịch Sử	K.Khích	500,000	Ngô Thị Hiền Thúy Nguyễn Kim Dung Nguyễn Thị Nhung Hoàng Lan Hương	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	250,000
24	NGUYỄN HOÀNG DIỆP	Nguyễn Huệ	Địa lí	K.Khích	500,000	Phạm Khắc Lợi Ngô Thanh Hương Đỗ Thị Huệ Đinh Thị Giá	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	250,000
25	NGUYỄN BÍCH NGỌC	Hà Nội - Amsterdam	Địa lí	K.Khích	500,000	Phạm Khắc Lợi Ngô Thanh Hương Đỗ Thị Huệ Đinh Thị Giá	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	250,000
26	LÊ BẢO CHÂU	Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	K.Khích	500,000	Nguyễn Kim Hiền Bùi Ánh Dương Đào Thu Trang Trần Thị Yên	Sở GD&ĐT Hà Nội Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	250,000
27	HOÀNG NGÂN HÀ	Hà Nội - Amsterdam	Tiếng Pháp	K.Khích	500,000	Đỗ Hồng Vân Bùi Thị Thơm Nguyễn Thị Hoàn	Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	250,000
28	TRẦN KHÁNH LINH	Nguyễn Huệ	Tiếng Pháp	K.Khích	500,000	Đỗ Hồng Vân Bùi Thị Thơm Nguyễn Thị Hoàn	Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	250,000
29	TRƯƠNG VIỆT TOÀN	Nguyễn Huệ	Tiếng Pháp	K.Khích	500,000	Đỗ Hồng Vân Bùi Thị Thơm Nguyễn Thị Hoàn	Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	250,000

30	PHẠM LINH GIANG	Hà Nội - Amsterdam	Tiếng Pháp	K.Khích	500,000	Đỗ Hồng Vân Bùi Thị Thơm Nguyễn Thị Hoàn	Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	250,000
31	VŨ MINH HIỀN	Hà Nội - Amsterdam	Tiếng Pháp	K.Khích	500,000	Đỗ Hồng Vân Bùi Thị Thơm Nguyễn Thị Hoàn	Hà Nội- Amsterdam Nguyễn Huệ Chu Văn An	250,000
32	NGUYỄN NGỌC NAM PHƯƠNG	Hà Nội - Amsterdam	KHKT	K.Khích	500,000	Đinh Trần Phương Đào Nguyễn Thu Hà	Hà Nội - Amsterdam	250,000
33	ĐING QUANG HIẾU				500,000			
34	HÀ PHÚ KHANG	Chu Văn An	KHKT	K.Khích	500,000	Võ Thị Mỹ Hạnh	Chu Văn An	250,000
35	TỐNG MỸ LINH				500,000			
36	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	Thăng Long	KHKT	K.Khích	500,000	Nguyễn Thị Thu Phương	Thăng Long	250,000
TỔNG (4)					**18,000,000**			**8,500,000**
Tổng tiền thưởng mục 2					**263,000,000**			**119,500,000**
Tổng tiền thưởng học sinh và giáo viên mục 2						**382,500,000**		
Tổng tiền thưởng học sinh và giáo viên mục 1 + 2:						**474,000,000**		
Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi tư triệu đồng chẵn ./.								